

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**PHÙNG MINH NGỌC**

**QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC  
HOÀ NHẬP HỌC SINH KHUYẾT TẬT  
TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN  
ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục**  
**Mã số: 60.14.01.14**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC**

**Đà Nẵng - Năm 2015**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN THỊ TRÂM ANH**

Phản biện 1: **TS. TRẦN XUÂN BÁCH**

Phản biện 2: **GS.TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ chăm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục học, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 10 tháng 7 năm 2015

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Trong những năm gần đây cùng với sự phát triển khá nhanh và toàn diện của đất nước thì giáo dục cũng đã có những bước phát triển về chất lượng, quy mô, loại hình đào tạo... Giáo dục đã và đang thể hiện vai trò đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ công cuộc đổi mới của đất nước. Trong đó nổi lên một vấn đề đang được quan tâm và cũng là xu thế tất yếu cho sự phát triển hiện nay – đó là giáo dục cho mọi người.

Đối với giáo dục phổ thông, tinh thần trên được thể hiện ở việc tiến hành phổ cập giáo dục các cấp học (Tiểu học, THCS, THPT). Chúng ta đặt ra mục tiêu trọng tâm của ngành giáo dục nhằm: Đảm bảo cơ hội và quyền được hưởng giáo dục cho mọi trẻ em; nâng cao chất lượng giáo dục; phát triển môi trường giáo dục phù hợp nhất cho sự tham gia của trẻ. Trong đó đối tượng mà giáo dục phổ thông đang dành sự quan tâm đặc biệt đó là học sinh khuyết tật (KT). Đó cũng là việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và ngành giáo dục: “... tạo điều kiện để người khuyết tật và người nghèo được đi học văn hoá và học nghề.” (Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013; Điều 61); “Trẻ em là con liệt sỹ, thương binh nặng, trẻ em tàn tật, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em khó khăn đặc biệt được Nhà nước và xã hội quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện để đạt trình độ giáo dục tiểu học” (Luật Phổ cập giáo dục tiểu học 1991; Điều 11); “Việc học tập của trẻ em tàn tật được tổ chức, thực hiện bằng các hình thức học hoà nhập trong các trường phổ thông, trường chuyên biệt dành cho người tàn tật, cơ sở nuôi dưỡng cho người tàn tật tại gia đình...” (Pháp lệnh về người tàn tật năm 1998; Điều

16 – chương 3); “... Nhà nước ưu tiên tạo điều kiện cho con em các dân tộc thiểu số, con em gia đình ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi, người tàn tật, khuyết tật và đối tượng được hưởng chính sách xã hội khác được thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập của mình” (Luật giáo dục năm 2005; Điều 10); “Nhà nước tạo điều kiện để người khuyết tật được học tập phù hợp với nhu cầu và khả năng của người khuyết tật” (Luật người khuyết tật 2010; Điều 27); Chiến lược Phát triển Giáo dục và Đào tạo Quốc gia giai đoạn 2011 – 2020 đã đề ra các chỉ tiêu cụ thể: “... có 70% học sinh KT được đi học” và “Tăng đầu tư cho giáo dục đặc biệt; có chính sách đãi ngộ đối với giáo viên giáo dục đặc biệt và học sinh khuyết tật”.

Ngũ Hành Sơn là một quận vùng ven trung tâm thành phố Đà Nẵng, trước năm 2002 cũng đã có khoảng 25% học sinh KT học trong trường tiểu học và THCS song còn mang tính tự phát và chất lượng kém. Từ năm 2002 đến nay ngành giáo dục đã tập trung (chủ yếu vào cấp tiểu học) tổ chức triển khai nhiều hoạt động và thực sự đã đạt được một số hiệu quả trong công tác giáo dục hoà nhập trong trường tiểu học. Tuy nhiên, giáo dục hoà nhập (GDHN) vẫn còn những hạn chế rất cơ bản như: công tác quản lý tiến hành còn lúng túng và hiệu quả chưa cao, chất lượng giáo dục hoà nhập còn thấp, thiếu bền vững. Xuất phát từ lí do trên, đề tài được lựa chọn nghiên cứu là: ***"Quản lý công tác giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật tại các trường tiểu học trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng"***.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn vấn đề nghiên cứu đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

hoà nhập học sinh khuyết tật tại các trường tiểu học quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.

### **3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Biện pháp quản lý công tác giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật tại các trường tiểu học trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.

#### **3.2. Khách thể nghiên cứu**

Quản lý công tác giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật tại các trường tiểu học trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.

### **4. Giả thiết khoa học**

Trong thời gian qua, các trường tiểu học trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng đã chú trọng đến công tác giáo dục hoà nhập. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, công tác này vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập và tiến hành chưa đồng bộ. Nếu làm sáng tỏ các vấn đề lí luận, thực tiễn về giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật và xác lập các biện pháp phù hợp nhằm tác động đến các đối tượng tham gia vào công tác giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật sẽ nâng cao chất lượng giáo dục hoà nhập, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

### **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

**5.1.** Hệ thống hóa một số vấn đề lí luận về quản lý giáo dục và quản lý giáo dục hoà nhập học sinh KT trong trường tiểu học.

**5.2.** Đánh giá thực trạng quản lý giáo dục hoà nhập học sinh KT tại các trường tiểu học trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.

**5.3.** Đề xuất một số biện pháp quản lý giáo dục hoà nhập học sinh KT đối với cơ quan Phòng GD&ĐT tại các trường tiểu

học trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.

## **6. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài tập trung nghiên cứu biện pháp quản lý công tác giáo dục hòa nhập học sinh KT tại các trường tiểu học trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.

Số liệu thu thập cho nghiên cứu của đề tài được giới hạn trong thời gian từ năm học 2011-2012 đến nay.

Khách thể khảo sát được giới hạn nghiên cứu trên cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh học sinh, học sinh và các cấp chính quyền trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

### **7.1. Phương pháp nghiên cứu lí thuyết**

### **7.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

7.2.1. Phương pháp quan sát

7.2.2. Phương pháp điều tra viết

7.2.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

7.2.4. Phương pháp tổng kết thực tiễn

7.2.5. Phương pháp chuyên gia

### **7.3. Phương pháp xử lí số liệu bằng thống kê toán học**

## **8. Cấu trúc luận văn**

+ **Mở đầu**

+ **Nội dung**

- *Chương 1: Cơ sở lí luận về quản lý công tác giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường tiểu học.*

- *Chương 2: Thực trạng quản lý công tác giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật tại các trường tiểu học trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.*

- *Chương 3: Biện pháp quản lý công tác giáo dục hoà nhập*

*học sinh khuyết tật tại các trường tiểu học trên địa bàn quận Ngũ  
Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.*

**+ Kết luận và khuyến nghị**

**+ Tài liệu tham khảo và Phụ lục**

**CHƯƠNG 1**  
**CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC GDHN**  
**HỌC SINH KHUYẾT TẬT TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC**

**1.1. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ**

1.1.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài

1.1.2. Những nghiên cứu ở Việt Nam

**1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI**

1.2.1. Quản lý

1.2.2. Quản lý giáo dục

1.2.3. Học sinh KT

1.2.4. Giáo dục hoà nhập

1.2.5. Quản lý giáo dục hòa nhập

**1.3. CÔNG TÁC GDHN HỌC SINH KT TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC**

1.3.1. Mục tiêu của GDHN học sinh KT tại trường tiểu học

1.3.2. Nội dung công tác GDHN học sinh KT tại trường tiểu học

*a. Huy động học sinh KT đến trường*

*b. Chẩn đoán, phân loại/đánh giá mức độ học sinh KT và biên chế học sinh vào lớp học hòa nhập*

*c. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh KT*

*d. Thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh KT dựa trên kế hoạch GD cá nhân*

*e. Công tác kiểm tra, đánh giá GDHN học sinh KT*

1.3.3. Hình thức GDHN học sinh KT tại trường tiểu học

*a. Giáo dục hòa nhập học sinh KT thông qua các tiết học trên lớp*



*b. Giáo dục hòa nhập học sinh KT thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.*

**1.3.4. Sự tham gia của cộng đồng xã hội trong công tác giáo dục hòa nhập học sinh KT**

*a. Hội đồng giáo dục và Ban điều hành giáo dục học sinh KT cấp phường*

*b. Nhóm hỗ trợ cộng đồng học sinh KT*

**1.3.5. Các điều kiện hỗ trợ công tác GDHN học sinh KT**

*a. Hoạt động làm và sử dụng đồ dùng, phương tiện giáo dục và dạy học phù hợp với học sinh KT*

*b. Bộ máy cơ cấu tổ chức quản lý giáo dục học sinh KT trong nhà trường*

## **1.4. QUẢN LÝ CÔNG TÁC GDHN HỌC SINH KT TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC**

**1.4.1. Mục tiêu quản lý công tác GDHN học sinh KT tại trường tiểu học**

Theo cách tiếp cận đối tượng quản lý trực tiếp là quá trình giáo dục học sinh KT, hệ thống mục tiêu quản lý giáo dục học sinh KT trong nhà trường bao gồm:

- Thống kê được số lượng từng dạng học sinh KT thuộc địa bàn quản lý
- Huy động tối đa được số học sinh KT đến trường
- Duy trì được sĩ số học sinh KT đã huy động
- Đảm bảo được chất lượng giáo dục phù hợp với khả năng của học sinh KT đã huy động.

**1.4.2. Nội dung quản lý công tác GDHN học sinh KT tại trường tiểu học**

Việc nghiên cứu công tác GDHN học sinh KT có nhiều cách

tiếp cận. Ở luận văn này, bản thân chọn cách tiếp cận theo quy trình. Theo quy trình, quản lý công tác GDHN bao gồm những nội dung sau:

**a. Quản lý nội dung giáo dục hòa nhập học sinh KT**

- \* *Quản lý việc huy động học sinh KT đến trường.*
- \* *Quản lý việc phân loại, đánh giá mức độ học sinh KT và biên chế học sinh vào lớp học hòa nhập.*
- \* *Quản lý việc xây dựng Kế hoạch GDCN học sinh KT*
- \* *Tổ chức chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoạt động giáo dục và dạy học, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*
- \* *Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá GDHN học sinh KT trong trường tiểu học.*

**b. Quản lý hình thức GDHN học sinh KT trong trường tiểu học**

- \* *Quản lý việc GDHN học sinh KT thông qua các tiết dạy trên lớp*
- \* *Quản lý việc GDHN học sinh KT thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.*

**c. Quản lý việc tham gia của cộng đồng xã hội trong công tác GDHN học sinh KT**

Để nâng cao chất lượng GDHN, trước tiên Xây dựng các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đảm bảo cho thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh KT.

Để có thể hình thành được nhóm hỗ trợ cộng đồng, nhà trường cần tham mưu, tư vấn để chính quyền (cấp phường) ra quyết định trên cơ sở đó là một tập hợp sức mạnh của các tổ chức của địa phương vào hội đồng giáo dục cấp phường, từng bước tạo cơ chế chính sách thể hiện sự hỗ trợ của cộng đồng đối với học sinh KT, gia

đình trẻ và nhà trường và đó cũng chính là một những công tác xã hội trong phường.

***d. Quản lý các điều kiện hỗ trợ công tác giáo dục hòa nhập học sinh KT***

*\* Quản lý hoạt động làm và sử dụng đồ dùng, phương tiện giáo dục và dạy học phù hợp với học sinh KT*

Thành lập bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị dạy học của nhà trường: Trưởng bộ phận; các thành viên là tổ trưởng bộ môn, giáo viên cốt cán, giáo viên chủ nhiệm; các lực lượng phối hợp.

+ Bảo quản và sử dụng có hiệu quả đồ dùng, phương tiện thiết bị dạy học do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp.

+ Chỉ đạo giáo viên và học sinh tự thiết kế, tự làm bằng những phương tiện sẵn có, rẻ tiền và hữu ích tại địa phương.

+ Tiến hành tìm kiếm, sưu tầm các đồ dùng phương tiện thiết bị phục vụ cho giáo dục và dạy học học sinh KT.

+ Trong quá trình giáo dục và dạy học, Hiệu trưởng cần quán triệt và chỉ đạo thực hiện tuân theo các nguyên tắc cơ bản trong sử dụng đồ dùng phương tiện thiết bị dạy học.

*\* Quản lý đội ngũ theo các quy định chung*

+ Lựa chọn giáo viên cốt cán về giáo dục học sinh KT của nhà trường

+ Phân công và biên chế giáo viên vào các lớp có học sinh KT

+ Xác định và phân công các thành viên và lực lượng phối hợp trong nhà trường (cá nhân, các tổ chức trong trường)

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC GDHN HỌC SINH KHUYẾT TẬT TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

#### 2.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

##### 2.1.1. Đặc điểm tự nhiên – xã hội của quận Ngũ Hành Sơn

*a. Khái quát về điều kiện tự nhiên*

*b. Tình hình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội*

##### 2.1.2. Tình hình phát triển giáo dục quận Ngũ Hành Sơn

*a. Tình hình chung*

*b. Giáo dục tiểu học*

#### 2.2. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU

##### 2.2.1. Tổ chức nghiên cứu

*a. Mục tiêu nghiên cứu*

*b. Đối tượng điều tra*

##### 2.2.2. Quy trình nghiên cứu

##### 2.2.3. Phương pháp nghiên cứu

*a. Phương pháp nghiên cứu lí thuyết*

*b. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn*

*\* Phương pháp quan sát*

*\* Phương pháp điều tra viết*

*\* Phương pháp phỏng vấn sâu*

*\* Phương pháp tổng kết thực tiễn*

*\* Phương pháp chuyên gia*

*c. Phương pháp xử lí số liệu bằng thống kê toán học*

#### 2.3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GDHN HỌC SINH KT TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ

## HÀNH SƠN

**2.3.1. Về vấn đề nhận thức của các cấp chính quyền, cộng đồng và phụ huynh; nhận thức của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh**

*a. Nhận thức của các cấp chính quyền, cộng đồng và phụ huynh*

*b. Nhận thức của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về GDHN*

**2.3.2. Thực trạng công tác GDHN học sinh khuyết tật tại các trường tiểu học**

*a. Thực trạng về nội dung công tác GDHN học sinh KT tại các trường tiểu học*

*\* Thực trạng việc huy động học sinh khuyết tật đến trường*

*\* Thực trạng chẩn đoán, phân loại, đánh giá mức độ học sinh KT và biên chế học sinh vào lớp học hòa nhập.*

*\* Thực trạng xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh KT*

*\* Thực trạng việc thực hiện GDHN cho học sinh KT dựa trên Kế hoạch giáo dục cá nhân*

*\* Thực trạng việc kiểm tra, đánh giá GDHN học sinh KT*

***b. Thực trạng các hình thức GDHN học sinh KT***

***c. Thực trạng việc tham gia của cộng đồng trong công tác GDHN học sinh KT***

***d. Thực trạng các điều kiện hỗ trợ công tác GDHN học sinh KT***

*\* Cơ sở vật chất, thiết bị và đồ dùng dạy học*

*\* Cán bộ quản lý và giáo viên trong GDHN*

***e. Thực trạng học sinh KT sau khi học tiểu học***

## **2.4. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC GDHN HỌC SINH KHUYẾT TẬT TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

### **2.4.1. Thực trạng việc thực hiện mục tiêu quản lý công tác GDHN học sinh KT**

Kết quả thống kê cho thấy mức độ thực hiện các mục tiêu quản lý GDHN tại các trường là tương đối tốt. Chỉ có 11,1% người được hỏi cho rằng việc Thống kê được số lượng từng dạng học sinh KT thuộc địa bàn quản lý được thực hiện ở mức độ trung bình và 5,6% số người được hỏi cho rằng việc đảm bảo được chất lượng giáo dục phù hợp với khả năng của học sinh KT đã huy động thực hiện ở mức độ trung bình.

Đa số mọi người cho rằng các mục tiêu quản lý GDHN được thực hiện rất hiệu quả và hiệu quả. Bên cạnh đó vẫn còn một tỉ lệ không nhỏ người được hỏi cho rằng các mục tiêu này thực hiện ít hiệu quả.

### **2.4.2. Thực trạng nội dung quản lý công tác GDHN nhập học sinh KT**

#### ***a. Thực trạng quản lý nội dung công tác GDHN nhập học sinh KT tại các trường tiểu học trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng***

Qua khảo sát cho thấy, mức độ và hiệu quả thực hiện quản lý các nội dung công tác giáo dục hòa nhập học sinh KT là chưa cao. Để tìm hiểu nguyên nhân này, tác giả đã tiến hành tìm hiểu quá trình quản lý nội dung công tác GDHN của CBQL các trường, kết quả như sau:

- Việc tuyên truyền vận động trong cộng đồng dân cư của các trường được thực hiện chưa thường xuyên và chưa đúng đến từng đối

tượng.

- Ở các lớp KT số học sinh đều rất đông. Trung bình số học sinh/ lớp ở các lớp có học sinh KT là 35 em. Với tỉ lệ này, các thầy cô giáo sẽ có ít điều kiện để quan tâm và giúp đỡ các em KT nhiều hơn.

- Trong quá trình xây dựng Kế hoạch GDCN chưa tham khảo được ý kiến của các nhà chuyên môn, cha mẹ trẻ.

- Công tác quản lý các hoạt động dạy học của CBQL nhìn chung thực hiện còn có hạn chế, bất cập.

- Việc xây dựng các lực lượng tham gia vào quá trình kiểm tra, đánh giá GDHN học sinh KT còn hạn chế.

#### ***b. Thực trạng quản lý hình thức GDHN học sinh KT***

Qua kết quả khảo sát cho thấy đa số ý kiến cho rằng Quản lý việc giáo dục hòa nhập học sinh KT thông qua các tiết dạy trên lớp ở mức độ trung bình (72,2%) và có hiệu quả (72,2%). Trong khi đó có 11,1% ý kiến đánh giá việc Quản lý việc giáo dục hòa nhập học sinh KT thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở mức độ yếu và không hiệu quả.

#### ***c. Thực trạng quản lý việc tham gia của cộng đồng xã hội trong công tác GDHN học sinh KT***

Kết quả đánh giá công tác quản lý việc tham gia của cộng đồng xã hội trong công tác GDHN học sinh KT cho thấy, sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường chỉ ở mức độ trung bình và đạt hiệu quả chưa cao. Trong quá trình hoạt động của mình, chưa có phụ huynh học sinh KT nào tham gia vào Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp hay của trường. Điều này đã làm hạn chế việc hỗ trợ tích cực và thường xuyên từ những bậc cha mẹ có tâm huyết mong muốn được giúp đỡ các em cả về vật chất và tinh thần. Ngoài ra các trường

học chưa phát huy được vai trò trung tâm cùng với các tổ chức địa phương và Hội đồng giáo dục cấp phường từng bước hỗ trợ cộng đồng đối với trẻ.

***d. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ công tác GDHN học sinh KT***

Hiện tại trên địa bàn quận chỉ có 1 phòng Hỗ trợ học sinh KT đặt ở Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái. Việc hầu hết học sinh KT trên địa bàn thuộc dạng KT trí tuệ, nên việc làm hay sưu tầm đồ dùng dạy học phục vụ trực tiếp cho đối tượng này là rất khó khăn.

Đối với việc quản lý đội ngũ cũng còn có những hạn chế nhất định. Có thể kể đến những tồn tại như:

- Hầu hết các trường bố trí giáo viên cốt cán về GDHN là các giáo viên chưa có chuyên môn sâu về GDHN. Những giáo viên này hầu hết đều tốt nghiệp Sư phạm tiểu học, mới chỉ trải qua một số lớp bồi dưỡng, tập huấn của ngành về GDHN.

- Vẫn còn nhiều trường hợp giáo viên dạy không đúng đối tượng học sinh KT mà mình đã tập huấn.

- Việc xác định và phân công các thành viên và lực lượng phối hợp trong nhà trường chưa rõ việc và đối tượng.

## **2.5. NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG**

### **2.5.1. Mặt mạnh và những nguyên nhân**

### **2.5.2. Hạn chế và những nguyên nhân**



### **CHƯƠNG 3**

## **CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC HOÀ NHẬP HỌC SINH KT TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

### **3.1. CÁC NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP**

**3.1.1. Phù hợp với chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục và đào tạo**

**3.1.2. Phù hợp với tình hình thực tế GDHN và kinh tế - xã hội ở địa phương**

**3.1.3. Đảm bảo tính đồng bộ, tính kế thừa, tính khả thi của các biện pháp**

### **3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GDHN HỌC SINH KT TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN NGŨ HÀNH SƠN**

**3.2.1. Nâng cao nhận thức về GDHN học sinh KT cho cộng đồng và nhà trường**

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về công tác tuyên truyền giáo dục từ cấp quận, phường, nhà trường, tổ dân phố và người dân.

Hình thức phương pháp tuyên truyền giáo dục cần được thực hiện linh hoạt và phong phú, trong đó đặc biệt chú ý đến việc sử dụng hệ thống truyền thanh, truyền hình được xây dựng và đồng bộ rộng khắp từ quận đến phường, tổ dân phố và gia đình.

Nội dung truyền truyền giáo dục tập trung vào những kiến thức kỹ năng cơ bản về khả năng nhu cầu của học sinh KT, về việc tạo môi trường thuận lợi trong sinh hoạt và học tập. Các chủ trương và chính sách lớn của nhà nước, các ngành đối với người KT .

**3.2.2. Hình thành và tăng cường hệ thống quản lý, thực hiện và hỗ trợ giáo dục hoà nhập học sinh KT trong trường tiểu học**

Hình thành và tăng cường hệ thống quản lý, thực hiện và hỗ trợ GDHN trước hết tạo nên những cơ sở có tính pháp lý làm nền tảng cho việc tổ chức triển khai thực hiện công việc này. Đồng thời tạo dựng sự liên kết phối hợp và chỉ đạo – thực thi các nhiệm vụ, các hoạt động giữa cấp trên và cấp dưới, giữa các bộ phận cá nhân có liên quan cho việc thực hiện mục tiêu GDHN cho từng trẻ và cho mọi học sinh KT trên địa bàn quận. Trong quản lý chuyên môn về GDHN đó là việc tạo dựng một cách có mục đích, có kế hoạch và biện pháp cụ thể hệ thống quản lý từ Phòng Giáo dục đến trường tiểu học, đến tổ khối và giáo viên – một yêu cầu từ thực tiễn giáo dục cho thấy nếu không thực hiện tốt sẽ khó khăn trong công tác tổ chức thực hiện và đạt được mục tiêu.

### **3.2.3. Chú trọng xây dựng kế hoạch GDCN học sinh KT trong trường tiểu học**

Tập huấn và hỗ trợ giáo viên phụ trách lớp về việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh KT của lớp mình.

Tăng cường trao đổi, bàn bạc chia sẻ kinh nghiệm và trách nhiệm giữa giáo viên phụ trách lớp – cốt cán nhà trường – cốt cán quận – phụ huynh học sinh trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.

Kế hoạch giáo dục cá nhân phải được Hiệu trưởng duyệt và xác nhận để tạo cơ sở pháp lý cho quản lý cũng như hoạt động, mọi công việc như tổ chức các hoạt động dạy – học hoà nhập kiểm tra và đánh giá... đều phải dựa và căn cứ vào bản kế hoạch giáo dục cá nhân.

### **3.2.4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý - giáo viên về GDHN học sinh KT**

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng, tự bồi dưỡng cho cán bộ quản lý – giáo viên một

cách cụ thể, chi tiết theo tinh thần chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT trên phương diện từ Phòng Giáo dục đến nhà trường, tổ chức và cá nhân.

### **3.2.5. Tăng cường các hoạt động chuyên môn, hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp**

- Các hoạt động chuyên môn.

Nhà trường và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chuyên môn về GDHN.

Phòng Giáo dục và Đào tạo qui định và thực hiện việc thi giáo viên dạy giỏi hoà nhập, thi làm và sử dụng đồ dùng dạy học hoà nhập hàng năm từ cấp trường đến cấp quận vào cùng thời điểm mà ngành tổ chức hội thi này cho giáo viên trong quận.

Hướng dẫn, tổ chức và việc đăng ký và viết báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm GDHN trong trường tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động tập thể.

+ Đánh giá đúng khả năng của từng học sinh KT trong việc tham gia hoạt động tập thể.

+ Lựa chọn những công việc thích hợp để các em tham gia, có thể độc lập một mình hoặc tham gia vào nhóm, tập thể.

+ Động viên khích lệ kịp thời, thường xuyên với học sinh KT là hết sức quan trọng.

### **3.2.6. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá GDHN học sinh KT trong trường tiểu học**

Thực hiện đầy đủ nội dung kiểm tra, đánh giá trong kế hoạch toàn diện của các nhà trường..

Tăng cường vai trò giám sát của nhóm cốt cán quận, lấy đây làm lực lượng nòng cốt thực hiện công tác này.

### **3.2.7. Thực hiện đúng, đủ chế độ, chính sách dành cho cán**

## **bộ, giáo viên dạy hoà nhập**

Thực hiện đúng quyền lợi của giáo viên dạy hoà nhập.

Có chính sách khuyến khích của địa phương cấp quận, thành phố đối với giáo viên giỏi, giáo viên có thành tích xuất sắc trong GDHN.

Hỗ trợ và tạo điều kiện cho giáo viên dạy hoà nhập tham gia các lớp tập huấn hoặc tham gia các chương trình đào tạo nâng chuẩn về GDHN, tổ chức việc tham quan học tập các điển hình tiên tiến ở huyện, tỉnh bạn.

Đẩy mạnh việc thực hiện toàn dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, trong đó có vấn đề trọng tâm là huy động sự hỗ trợ, động viên cả về vật chất và tinh thần đối với giáo viên dạy hoà nhập.

Nhà nước cần có chính sách về tiền lương để khuyến khích, hỗ trợ những giáo viên dạy hoà nhập.

### **3.2.8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục**

Huy động mọi nguồn lực của nhân dân, các tổ chức chính trị – xã hội, phụ huynh học sinh tăng cường cơ sở vật chất, cải tạo quang cảnh sư phạm nhà trường, đảm bảo điều kiện CSVC, phục vụ cho GDHN.

Sử dụng một phần quỹ khuyến học và xây dựng thêm quỹ hỗ trợ GDHN ở các địa phương. Trong việc xây dựng các quỹ này cần tranh thủ sự hảo tâm từ các cá nhân, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp. Có chính sách hỗ trợ và cho vay vốn ưu đãi đối với gia đình học sinh KT bên cạnh sự hỗ trợ trực tiếp về nhân lực và chuyển giao kỹ thuật, hướng dẫn làm kinh tế...

Phối hợp chặt chẽ và thống nhất giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc tạo ra môi trường hoà nhập thuận lợi, tích cực cho trẻ trong thời gian ngoài nhà trường.

### **3.2.9. Thực hiện GDHN cấp THCS và dạy nghề, tìm việc làm cho học sinh KT**

Đưa công tác GDHN cấp THCS vào nhiệm vụ, kế hoạch của quận và ngành giáo dục, xây dựng các biện pháp quản lý chỉ đạo một cách cụ thể đối với công tác này.

Tăng cường các điều kiện cho việc thực hiện GDHN cấp THCS.

Tranh thủ sự ủng hộ và hỗ trợ trong việc dạy nghề cho học sinh KT từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài địa phương, từ trung tâm dạy nghề của quận.

### **3.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP**

#### **3.4. KHẢO SÁT Ý KIẾN CHUYÊN GIA VỀ TÍNH CẦN THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP**

Các biện pháp được cho là rất cần thiết (100%) là các biện pháp 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9. Chỉ có rất ít ý kiến cho rằng biện pháp 8 là ít cần thiết.

Tính khả thi cũng được các chuyên gia và giáo viên đánh giá khá cao. Các biện pháp 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9 được cho là rất khả thi. Biện pháp 8 được cho là tính khả thi thấp hơn so với các biện pháp khác cũng là phù hợp bởi vì thực hiện các biện pháp này ngoài sự cố gắng của quản lý GDHN còn phụ thuộc rất lớn vào chủ trương, kinh phí của các cấp, các ngành và Nhà nước.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. KẾT LUẬN

Sự nghiệp đổi mới đất nước mà Đảng, nhà nước và nhân dân ta thực hiện thành công trong gần 40 năm qua đã và đang làm cho công tác giáo dục có nhiều biến đổi, đáp ứng nhu cầu phát triển của sự nghiệp công nghiệp hoá – hiện đại hoá và hội nhập Quốc tế của đất nước. Sự phát triển đặt ra cho giáo dục những cơ hội và thách thức trong đó giáo dục cho mọi người là vấn đề được hết sức quan tâm. GDHN người tàn tật, KT nói chung, GDHN học sinh KT trong trường tiểu học nói riêng là một chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân, phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc và xu thế phát triển hiện nay đã được triển khai một cách mạnh mẽ, rộng khắp trên phạm vi toàn quốc.

Quản lý GDHN học sinh KT trong trường tiểu học là phối hợp, huy động và điều hành mọi nguồn lực trong xã hội đảm bảo cho GDHN đạt hiệu quả; là quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện GDHN nhằm đảm bảo cho giáo dục tiểu học nói chung và GDHN nói riêng trong trường tiểu học đạt mục tiêu đề ra. Một trong những yếu tố quan trọng để triển khai nhanh và có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh KT được tham gia và hưởng những ý nghĩa từ giáo dục mang lại; đồng thời tạo điều kiện, tiền đề quan trọng để các em học lên THCS, học nghề và hoà nhập cuộc sống là quản lý giáo dục hoà nhập học sinh KT trong trường tiểu học.

Luận văn đã tổng quan một số vấn đề lý luận, trong đó đề cập đến quản lý GDHN trong trường tiểu học.

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng quản lý GDHN học sinh KT trong trường tiểu học ở quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

cho thấy:

+ Thuận lợi

Các cấp lãnh đạo, tổ chức đoàn thể – xã hội, cộng đồng, cán bộ quản lý và giáo viên đã nhận thức đúng và ủng hộ việc thực hiện GDHN học sinh KT trong trường tiểu học. Có những biện pháp hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác này.

Việc quản lý GDHN đã được tổ chức khá đồng bộ từ quận – Phòng Giáo dục – Phường – Nhà trường và cộng đồng cả trong đường lối chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

Nguồn nhân lực chính cho việc thực hiện công tác này đó là: đội ngũ CBQL và giáo viên, cán bộ lãnh đạo các cấp, cộng đồng, cán bộ PHCN... đã được tham gia các lớp tập huấn về các vấn đề liên quan đến GDHN. Đây là yếu tố quan trọng có tính quyết định cho việc tổ chức thành công GDHN trong trường tiểu học.

Trong những năm qua, GDHN đã được thực hiện ở 8/8 trường tiểu học trên địa bàn quận; chất lượng GDHN tăng dần qua mỗi năm học... Một mặt khẳng định sự phát triển của mô hình giáo dục này, mặt khác qua quá trình đó đã cho những bài học kinh nghiệm quý và là tiền đề để GDHN trong trường tiểu học phát triển với chất lượng cao hơn ở những giai đoạn sau.

+ Khó khăn

Còn một bộ phận phụ huynh học sinh chưa nhận thức đầy đủ về khả năng của con em mình nên cam chịu, phó mặc cho xã hội, chưa tìm cách hỗ trợ, tạo điều kiện cho trẻ phát triển, học tập. Một số chính quyền địa phương và tổ chức đoàn thể coi việc chăm sóc giáo dục cho học sinh KT như việc làm nhân đạo, chưa thấy được trách nhiệm và thấy hết được lợi ích của GDHN.

Đội ngũ CBQL và giáo viên vẫn còn hạn chế về trình độ và

năng lực thực hiện GDHN, chưa thực sự chủ động và tự tin trong việc đáp ứng nhu cầu học và hoà nhập ngày càng cao của học sinh KT.

Các trường tiểu học chưa được trang bị những thiết bị cần thiết để dạy hoà nhập. Việc xây dựng môi trường học tập, hoạt động không vật cản cho học sinh KT cũng còn hạn chế.

Ngân sách cho việc thực hiện GDHN và chế độ chính sách cho cán bộ – giáo viên thực hiện GDHN không đáng kể và chưa được thực hiện.

- Các biện pháp được đề xuất trên cơ sở phù hợp với cơ sở lý luận; với chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước và ngành giáo dục; thực tiễn của quận Ngũ Hành Sơn nói chung, GDHN trong trường tiểu học nói riêng. Gồm các nhóm biện pháp sau:

+ Nhóm biện pháp nâng cao nhận thức về GDHN học sinh KT: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức hội nghị, xây dựng nguồn nhân lực điển hình.

+ Nhóm các biện pháp tăng cường biện pháp quản lý GDHN học sinh KT trong trường tiểu học: hình thành và tăng cường hệ thống quản lý, thực hiện và hỗ trợ GDHN; chú ý việc xây dựng kế hoạch GDCN; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý – giáo viên về GDHN và sử dụng hợp lý đội ngũ giáo viên; tăng cường các hoạt động chuyên môn, hoạt động tập thể; thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá.

+ Nhóm các biện pháp tăng cường các điều kiện hỗ trợ cho GDHN: xây dựng và trang bị cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học; thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên; đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục; thực hiện GDHN cấp THCS và dạy nghề, tìm việc làm cho học sinh KT.



Các nhóm biện pháp trên tồn tại trong mối quan hệ biện chứng với nhau chỉ có thể thực hiện đồng bộ các biện pháp mới có thể nâng cao chất lượng GDHN trong các trường tiểu học trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn.

## **2. KHUYẾN NGHỊ**

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của luận văn, để thực hiện GDHN học sinh KT trong trường tiểu học đạt kết quả tốt, chúng tôi có một số khuyến nghị sau:

### **2.1. Đối với Trung ương**

- Các Bộ, ngành, các cấp uỷ Đảng, chính quyền tiếp tục quán triệt về nhận thức, xây dựng chương trình hành động cụ thể và thực hiện Luật, Pháp lệnh, các công ước Quốc tế... về người KT nói chung và học sinh KT nói riêng.

Bổ trí từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn vốn khác cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các phương tiện hỗ trợ cho GDHN. Ban hành chế độ ưu tiên, ưu đãi cụ thể cho học sinh KT học hoà nhập trong trường phổ thông, học nghề trong các trường dạy nghề và hỗ trợ trong tìm việc làm. Thực hiện chế độ chính sách đối với CBQL và giáo viên thực hiện GDHN.

- Bộ GD&ĐT cần xây dựng chính sách đào tạo CBQL, giáo viên dạy hoà nhập học sinh KT bằng cách đưa vào nội dung đào tạo và bồi dưỡng tại các trường Đại học Sư phạm, đào tạo những giáo viên có trình độ cử nhân về GDHN tiểu học. Đưa vấn đề GDHN và quản lý GDHN vào chương trình đào tạo CBQL giáo dục cấp tiểu học. Đây mới là những giải pháp giải quyết tận gốc vấn đề giáo viên và quản lý GDHN trong trường tiểu học nhằm đảm bảo GDHN phát triển bền vững.

Xây dựng và ban hành chuẩn trình độ giáo viên tiểu học dạy

hoà nhập. Có hướng dẫn một cách cụ thể về thực hiện chương trình, nội dung và đánh giá học sinh KT học hoà nhập trong trường tiểu học.

## **2.2. Đối với cấp thành phố và quận**

+ Thành lập hệ thống chỉ đạo đồng bộ, thống nhất trong đó có cơ chế phối hợp chặt chẽ và định rõ chức năng, nhiệm vụ của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và các cấp chính quyền trong việc tham gia thực hiện GDHN học sinh KT.

+ Đưa vào Nghị quyết và xây dựng kế hoạch cụ thể, toàn diện việc thực hiện GDHN của địa phương trong nhiệm kỳ và hàng năm.

+ Tổ chức khám sàng lọc cho toàn bộ học sinh KT trên địa bàn, điều tra và khám bổ sung hàng năm để đánh giá và làm cơ sở cho việc thực hiện GDHN.

+ Thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm hỗ trợ GDHN cho người KT tại thành phố và quận.

## **2.3. Đối với cấp phường - trường học**

Hội đồng giáo dục, Ban chỉ đạo GDHN phường cần đề ra quyết định, các chủ trương tập hợp, huy động các nguồn lực tạo điều kiện hỗ trợ trường tiểu học thực hiện GDHN.

Nhà trường tiểu học tích cực chủ động và sáng tạo trong việc thiết lập các mối quan hệ và phối hợp các lực lượng xã hội trong việc thực hiện GDHN. Đặc biệt chú trọng việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động GDHN trong và ngoài nhà trường.